TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 736/2024/HC-PT Ngày 17 tháng 7 năm 2024 V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính về cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Đỗ Đình Thanh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 15 và 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 100/2024/TLPT-HC ngày 21 tháng 02 năm 2024 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1995/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 580/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Thái Hồng Ph, sinh năm 1970; vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Số B2/1 ấp 2, xã Qui Đ, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1974; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Số 373/24/16 Thống N, P11, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện*:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 349 Tân T, thị trấn Tân T, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Người bị kiện: Ông Huỳnh Cao C, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện:*

1. Bà Trần Thị Hồng D, chức vụ: Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình C.

2. Ông Trần Huỳnh N, chức vụ: Công chức Ủy ban nhân dân xã Quí Đ.

3. Bà Trần Thúy Tr, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình C.

Cùng địa chỉ: Số 349 Tân T, thị trấn Tân T, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Kim Nh - Chủ hộ kinh doanh Lê Thị Kim Nh; vắng mặt.

Địa chỉ: Số B2/1 ấp 2, xã Qui Đ, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Kim Nh: Ông Nguyễn Văn Nh; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Số 373/24/16 Thống Nh, P11, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C là Người bị kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Thái Hồng Ph trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 713, tờ bản đồ số 3 toạ lạc tại địa chỉ B2/1 ấp 2, xã Qui Đ, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh do cụ Thái Văn Vân (cha ông Thái Hồng P) tạo lập từ năm 1948, trên đất có một căn nhà được xây dựng từ trước năm 1975; trước năm 1991, phần phía trước của khu đất này là rạch Cầu H.

Trong những năm 1991-1995, Ủy ban nhân dân xã Qui Đ thực hiện chủ trương phá dỡ Cầu H, san lấp phần rạch để làm đường cho người dân đi (nay là đường Phan Thị T). Để chống sạt lở hai bên mặt đê, Ủy ban nhân dân xã Qui Đ cho phép người dân ở hai bên đê san lấp phần rạch còn lại để sử dụng làm nhà và canh tác, trong đó có gia đình ông Ph. Theo bản vẽ kê khai thông tin nhà đất bản đồ địa chính năm 2005, khu đất có tổng diện tích sử dụng là 1.434,6m^2 thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ số 3, ấp 2, xã Qui Đ, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh; sau năm 1991 không còn rạch Cầu H.

Năm 2008, ông Ph làm đơn xin Ủy ban nhân dân xã Qui Đ cho sửa chữa căn nhà bằng tấm bạc, lá dừa của ông Thái Hồng Ch thành nhà mái tôn, vách tường để ông Ph làm kho chứa hạt sản xuất nhựa, diện tích xây dựng khoảng 167,6m^2. Ngày 11/12/2012, ông Ph được Ủy ban nhân dân xã Qui Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN014017, số vào sổ cấp GCN số H01165 đối với thửa đất số 713, tờ bản đồ số 3 tại địa chỉ B2/1 ấp 2, xã Qui Đ, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích đất ở được công nhận là 300m^2 cùng tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 4 với diện tích xây dựng là 154,5m^2.

Năm 2013, theo kết quả đo đạc của Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng Dịch vụ Bất động sản Hoàng L được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bình C kiểm tra nội nghiệp thể hiện phần diện tích đất còn lại chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Ph là 1.037,4m^2 thuộc một phần thửa số 145, tờ bản đồ 01 (tài liệu 299), thuộc một phần thửa 107 tờ bản đồ 02 (tài liệu 02/CT-UB), thuộc một phần thửa 108, 109 tờ bản đồ 03 (tài liệu bản đồ 2005).

Vào các năm 2013 và năm 2015, ông Ph tiến hành sửa chữa căn nhà kho nêu trên thành nhà trọ cho công nhân thuê; các lần sửa chữa đều được ông Ph làm đơn đăng ký xin sửa chữa và có cán bộ địa phương xuống khảo sát. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã Qui Đ còn lập biên bản tại các lần làm việc và cho phép sửa nhà nên ông Ph không bị xử phạt vi phạm hành chính tại thời điểm đó. Năm 2016, bà Lê Thị Kim Nh (vợ ông Ph) đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Bình C cấp Giấy chứng nhận kinh doanh ngành nghề dịch vụ nhà cho công nhân, người lao động. Hàng năm, ông Ph đều nộp thuế kinh doanh nhà trọ đầy đủ.

Ngày 20/8/2020, Ủy ban nhân dân xã Qui Đ lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Phước rồi tiến hành niêm yết Biên bản trên vì cho rằng ông có hành vi lấn chiếm đất. Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 127/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2021 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây viết tắt là Quyết định số 127) và Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 về cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây viết tắt là Quyết định số 213) đối với ông Ph. Cho rằng việc ban hành các quyết định hành chính trên là không đúng pháp luật nên ông Thái Hồng Ph khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ các quyết định gồm: Quyết định số 127, Quyết định số 213 và Thông báo số 486/TB-UBND ngày

16/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Ch (sau đây viết tắt là Thông báo số 486).

Người bị kiện cho rằng: Thực tế ông Thái Hồng Ph đã có hành vi lấn chiếm đất phi nông nghiệp và xây dựng công trình trên đất tại khu vực nông thôn với tổng diện tích đất vi phạm là 374,4m^2 thuộc một phần rạch Cầu H (đất rạch kế thửa 106, 107 tờ bản đồ số 02, Tài liệu 02/CT-UB) vào những năm 2008, 2013, 2015 nên đã bị Ủy ban nhân dân xã Qui Đ lập Biên bản vi phạm hành chính và các Biên bản xác minh vi phạm hành chính. Ngoài ra, ông Ph còn tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn với tổng diện tích vi phạm là 176,6m^2 thuộc một phần thửa 107 tờ bản đồ số 02, Tài liệu 02/CT-UB Bộ địa chính xã Qui Đ. Với những vi phạm trong việc sử dụng đất của ông Thái Hồng Ph như đã nêu trên thì việc ban hành các Quyết định số 127, Quyết định số 213 và Thông báo số 486 là có căn cứ; do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1995/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Hồng Ph. Huỷ Quyết định số 127/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2021, Quyết định số 213/QĐ-CCXP ngày 29/4/2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Bình C, Thông báo số 486/TB-UBND ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hủy các quyết định hành chính là không đúng pháp luật, từ đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thái Hồng Ph.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thái Hồng Ph.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện trình bày:

Hồ sơ vụ án thể hiện trên thực tế ông Thái Hồng Ph đã có hành vi phạm pháp luật trong lĩnh vực sử dụng đất và đã bị Công chức Địa chính, Xây dựng, Nông nghiệp, Môi trường xã Qui Đ lập biên bản vi phạm hành chính. Tuy nhiên, do thiếu sót trong việc liệt kê cụ thể hành vi vi phạm của ông Phước nên Biên bản vi phạm hành chính chỉ thể hiện ông Ph có hành vi chiếm đất mà không ghi nhận ông Phước có hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất. Mặc dù vậy, nhưng tại khoản 6 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định trường

hợp biên bản vi phạm hành chính có sai sót hoặc không thể hiện đầy đủ, chính xác nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này thì phải tiến hành xác minh các tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này để làm căn cứ ra quyết định xử phạt.

Như vậy, việc ban hành Biên bản xác minh số 03 và 04 để nhằm làm rõ nội dung tại Biên bản vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Trong vụ án này, Người bị kiện cũng thừa nhận có thiếu sót khi không ghi nhận hành vi của ông Ph tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp đối với phần diện tích 167,6m^2 tại Biên bản vi phạm hành chính nhưng vẫn lập biên bản xác minh ghi nhận hành vi vi phạm này, sau đó ban hành Quyết định 127 là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, trên thực tế ông Ph có thực hiện hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất và đã được ghi nhận tại Biên bản xác minh số 03, 04, nên dù Quyết định 127 chưa phải là chính xác nhưng cơ bản là đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Người bị kiện, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thái Hồng Ph.

Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện trình bày:

Quyết định xử lý vi phạm hành chính chỉ được ban hành trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính, mà theo nội dung của biên bản vi phạm hành chính ngày 20 tháng 8 năm 2020 chỉ thể hiện ông Ph có một hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp, nhưng sau đó tại Biên bản xác minh số 03 và 04 lại xác định thêm ông Ph có hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính và các biên bản xác minh này để ban hành Quyết định số 127 là không đúng Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Mặt khác, Quyết định số 127 còn xác định ông Ph lấn chiếm 167,6m^2 đất nông nghiệp là không chính xác vì diện tích đất này do gia đình ông Ph quản lý, sử dụng từ lâu đời; hơn nữa, việc áp dụng biện pháp cưỡng chế khắc phục hậu quả đối với phần diện tích đất không được xác định chính xác cụ thể mà chỉ ghi khoảng là không thể thi hành được. Vì lý do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phước và hủy các quyết định hành chính nêu trên là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Người bị kiện không cung cấp được chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, không chấp nhận nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Ngày 20/8/2020, Uỷ ban nhân dân xã Qui Đ lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC (sau đây viết tắt là Biên bản số 01) đối với ông Thái Hồng Ph, theo nội dung Biên bản này, ông Ph thực hiện 02 hành vi vi phạm là chiếm đất phi nông nghiệp và xây dựng công trình trên đất nông nghiệp (thực chất là tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp thành đất phi

nông nghiệp) nên vi phạm khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ. Để làm rõ hành vi vi phạm của ông Ph, vào ngày 11/9/2020 và ngày 23/02/2021, Ủy ban nhân dân xã Qui Đ lần lượt ban hành các Biên bản xác minh số 03 và 04, trong đó ghi nhận thêm phần diện tích đất vi phạm và thời điểm vi phạm cụ thể. Nội dung của 02 Biên bản xác minh này không ghi nhận thêm hành vi vi phạm khác của ông Ph mà chỉ bổ sung cho đầy đủ, rõ ràng hơn. Mặt khác, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy các quyết định hành chính nhưng lại không buộc Người bị kiện thực hiện nhiệm vụ, công vụ là chưa đầy đủ và không triệt để. Từ nhận định trên, có đủ cơ sở xác định việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định 127 và Quyết định 213 là đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Ph là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C, chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thái Hồng Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm: Đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt không có lý do chính đáng hoặc có đơn xin hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 255 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xét kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

[3.1] Đối với Quyết định số 127/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

[3.1.1] Ngày 20 tháng 8 năm 2020, Uỷ ban nhân dân xã Qui Đ lập Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC (sau đây viết tắt là Biên bản số 01) đối với ông Thái Hồng Ph (trú tại tổ 2 ấp 2 xã Qui Đ huyện Bình C) có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn với diện tích vi phạm 374,4m^2, cụ thể là đã tổ chức san lấp, lấn chiếm đất, xây dựng các công trình trên đất lấn chiếm với tổng diện tích vi phạm là 231,4m^2, kết cấu cột bê tông - cốt thép, sắt - vách gạch, mái che tole. Theo nội dung Biên bản này, ông Ph thực hiện hành vi chiếm đất phi nông nghiệp và xây dựng công trình trên đất nông nghiệp; đối với hành vi xây dựng công trình trên đất nông nghiệp thì thực chất đây là hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp thành đất phi nông nghiệp nên đã vi phạm khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 11

Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

[3.1.2] Do việc lập Biên bản vi phạm hành chính có sai sót, không thể hiện đầy đủ, chính xác những nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và biểu mẫu Biên bản vi phạm hành chính được ban hành theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ; vì vậy, vào các ngày 11/9/2020 và ngày 23/02/2021, Ủy ban nhân dân xã Qui Đức lần lượt ban hành các Biên bản xác minh số 03/BB-VPHC (sau đây viết tắt là Biên bản số 03) và 04/BB-VPHC (sau đây viết tắt là Biên bản số 04) đối với ông Thái Hồng Ph, trong đó ghi nhận thêm phần diện tích đất vi phạm và thời điểm vi phạm cụ thể. Mặc dù theo nội dung của 02 Biên bản xác minh có làm rõ hơn phần diện tích ông Ph lấn chiếm, xây dựng trái phép trên cơ sở của Biên bản vi phạm hành chính số 01 nhưng là đối với phần diện tích 374,4m^2; còn đối với phần diện tích đất còn lại thì có ghi nhận thêm việc tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng nhưng chưa được đề cập tại Biên bản vi phạm hành chính là vi phạm Điều 58 và Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3.1.3] Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính và các Biên bản xác minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021 Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định số 127/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Thái Hồng Ph vì đã có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng đất tại thửa 106, thửa 107 tờ bản đồ số 02 Tài liệu 02/CT-UB bộ địa chính xã Qui Đ, huyện Bình C, cụ thể: (1) Lấn chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn với tổng diện tích đất vi phạm là 374,4m^2, trong đó đã tổ chức san lấp chiếm đất, xây dựng các công trình trên phần đất chiếm với tổng diện tích xây dựng vi phạm là 231,4m^2; thời điểm vi phạm: Năm 2008 lấn chiếm khoảng 73m^2 (diện tích công trình xây dựng trên đất khoảng 58,3m^2), năm 2013 lấn chiếm khoảng 194,4m^2 (diện tích công trình xây dựng trên đất khoảng 102,1m^2), năm 2015 lấn chiếm khoảng 107m^2 (diện tích công trình xây dựng trên đất khoảng 71m^2); (2) chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép với tổng diện tích đất vi phạm là 176,6m^2; hiện trạng xây dựng các công trình trên đất có tổng diện tích là 132,8m^2; thời điểm vi phạm: Năm 2008 tự chuyển mục đích sử dụng khoảng 145,3m^2 đất (diện tích công trình xây dựng trên đất khoảng 116,9m^2), năm 2015 vi phạm tự chuyển mục đích sử dụng khoảng 31,3m^2 đất (diện tích công trình xây dựng trên đất khoảng 15,9m^2); địa điểm vi phạm: Thuộc một phần thửa 107, tờ bản đồ số 02 Tài liệu 02/CT-UB, thuộc bộ địa chính xã Qui Đ, huyện Bình C.

[3.1.4] Theo nội dung của Quyết định số 127 nêu trên, mặc dù xác định tổng diện tích đất có vi phạm là 374,4m^2, trong đó xây dựng các công trình trên đất có tổng diện tích là 231,4m^2, nhưng không thể hiện được vị trí, tọa độ của phần diện tích đất vi phạm của từng thời kỳ trên bản đồ và diện tích đất chỉ được ghi chung chung là "khoảng"; tương tự như việc xác định tổng diện tích tự chuyển mục đích sử dụng 176,6m^2 đất, trong đó xây dựng các công trình trên đất có tổng diện tích 132,8m^2 đất cũng không thể hiện được vị trí, tọa độ của phần diện tích vi phạm của từng thời kỳ trên bản đồ và diện tích đất chỉ được ghi

chung chung là "khoảng". Việc ghi nhận như trên là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính; những vi phạm này dẫn tới hậu quả khó khăn trong công tác cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả đối với phần diện tích ông Ph bị xác định là có vi phạm.

[3.1.5] Với những căn cứ trên cho thấy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 01, Biên bản xác minh số 03 và 04 để ban hành Quyết định số 127 buộc ông Thái Hồng Ph khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra là chưa đúng quy định tại Điều 58 và Điều 59 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Hồng Ph là đúng nhưng có thiếu sót khi không buộc Người bị kiện thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật, cho nên việc giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm trong trường hợp này là không triệt để.

[3.2] Về Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 213/QĐ-CC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C và Thông báo số 486/TB-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C:

Như nhận định tại tiểu mục [3.1.5] nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 127 là không đúng pháp luật, nên Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 213/QĐ-CC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện này cũng như Thông báo số 486/TB-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về việc thực hiện Quyết định số 213 cũng là không hợp pháp.

[4] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 8078/QĐ-VKS-HC ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

[4.1] Thông báo số 486/TB-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C về việc thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 213/QĐ-CC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C là quyết định hành chính bị kiện trong vụ án. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 9 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ủy ban nhân dân huyện Bình C là Người bị kiện là đúng. Quyết định kháng nghị phúc thẩm cho rằng Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C là không chính xác.

[4.2] Về nội dung vụ án, như đã phân tích ở mục [3] nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ chấp nhận một phần.

[5] Do sửa án nên Người kháng cáo không phải phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 8078/QĐ-VKS-HC ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 1995/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng: Điều 58, Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 97/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Hồng Ph: Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 127/QĐ-KPHQ ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh; hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 213/QĐ-CCXP ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh; hủy Thông báo số 486/TB-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định pháp luật.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 300.000 đồng; Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 300.000 đồng. Ông Thái Hồng Ph không phải chịu; được nhận lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0094752 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu; được nhận lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001143 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số: 1995/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Đình Thanh **Nguyễn Văn Minh** **Ngô Mạnh Cường**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT; HSVA - NTTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Mạnh Cường